TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2026/HS-ST
Ngày 14-4-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Minh Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Luyến và bà Phan Thị Nhung

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Vũ Thị Phương Thao - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 8 - Phú Thọ

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Phú Thọ tham gia phiên toà*:** Ông Triệu Minh Hà - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 92/2026/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2026/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2026 đối với:

1. Các bị cáo:

1.1. Phạm Minh T, sinh ngày 12/9/1995 tại xã B, tỉnh Phú Thọ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Q, xã B, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T1 và bà Nguyễn Thị Thành L; vợ là Hoàng Mỹ L1; con: có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

1.2. Nguyễn Tiến T2, sinh ngày 05/9/1976 tại xã T, tỉnh Phú Thọ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T3 và bà Đỗ Thị C; vợ là Đỗ Thị H; con: có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 39/2011/HSST ngày 05/7/2011 của Toà án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Phú Thọ) xử phạt bị cáo T2 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, phạt bổ sung 3.000.000đồng, bị cáo đã chấp hành xong thời gian thử thách của án treo và chấp hành xong hình phạt bổ sung, án phí ngày 31/8/2012 (đã được xoá án tích); bị cáo tại ngoại, có mặt.

1.3. Lỗ Đức C1, sinh ngày 06/12/1989 tại xã L, tỉnh Phú Thọ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã L, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ

văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lỗ Văn D (đã chết) và bà Lỗ Thị B (đã chết); vợ là Trần Thị L2; con: có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt hành chính số 89/QĐ-XPHC ngày 30/6/2011 của Công an huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Lỗ Đức C1 2.000.000đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng, bị cáo đã nộp phạt ngày 02/8/2011; bị cáo tại ngoại, có mặt.

1.4. Nguyễn Văn H1, sinh ngày 15/12/1998 tại xã B, tỉnh Phú Thọ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã B, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C2 và bà Nguyễn Thị T4; vợ là Lê Thị H2; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

1.5. Lê Tiến T5, sinh ngày 06/01/1982 tại xã H, tỉnh Phú Thọ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu A, xã H, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Kim T6 và bà Hà Thị H3; vợ là Ngô Thị Thu C3; con: có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Phùng Mạnh T7, sinh năm 1992, địa chỉ: TDP T, phường V, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

3. Người làm chứng: Anh Phan Hồng Q, sinh năm 1984, địa chỉ: Thôn V, xã T, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Minh T, Lỗ Đức C1, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Tiến T2 và Lê Tiến T5 cùng làm công nhân tại Công ty TNHH P thuộc KCN B, xã B, tỉnh Phú Thọ. Hàng ngày, trong giờ nghỉ trưa thì T, C1, H1, T2, T5 và một số công nhân, lái xe thường nghỉ tại phòng nghỉ của lái xe công ty, giáp với phòng bảo vệ ở khu vực cổng công ty. Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 19/12/2025, sau khi ăn cơm trưa xong T, C1, H1, T2 về phòng lái xe để nghỉ trưa. Khi đến phòng lái xe có anh Phùng Mạnh T7 cũng là công nhân của công ty đến để nghỉ trưa. Lúc này T nói với mọi người "anh em làm tí sâm", tức là rủ mọi người đánh bạc dưới hình thức đánh sâm, thắng thua bằng tiền, thì C1, H1, T2 hiểu ý nên đồng ý, còn T7 không đồng ý và lên giường nằm nghỉ trưa. Sau đó, C1 lấy một bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài từ tủ đựng đồ, còn H1 lấy 01 chiếc chăn trải xuống nền nhà. Tôn, C1, H1, T2 ngồi quây tròn dưới nền nhà và bắt đầu đánh bạc dưới hình thức đánh sâm. Luật chơi và mức độ sát phạt như sau: Bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài, chia mỗi người 10 quân bài, đánh không phân biệt chất, đánh theo chiều ngược chiều kim đồng hồ, thứ tự từ nhỏ đến lớn được quy định là 3<4<5<…..<J<Q<K<A<2, có thể đánh 1 lá lẻ, đôi (2 lá cùng số), bộ C4 (3 lá cùng số), tứ (4 lá cùng số), sảnh hoặc dây (từ 3 lá trở lên, ví dụ 3-

4-5-…Q1, sảnh hoặc dây không chứa 2). Người nào có "3 bích" được đánh trước ở ván đầu, các ván sau người nào thắng ván trước được quyền đánh trước, người sau phải đánh cùng loại (1 lá lẻ, đôi, bộ ba,…) và lớn hơn bài người trước, nếu không chặn được thì bỏ lượt, nếu tất cả bỏ lượt thì người đánh cuối được đánh lượt mới. Nếu ai đánh hết số quân bài trên tay sẽ là người thắng, người thua lấy số lượng quân bài trên tay nhân với số tiền 10.000đồng/01 lá để đưa tiền cho người thắng. Người nào báo "sâm" (báo trước khi tất cả bắt đầu đánh, tức là một mình đánh các quân bài trên tay mà không có ai chặn được) thì mỗi người phải đưa cho người báo "sâm" số tiền là 200.000đồng, nếu có người chặn được (tức là đánh quân bài cùng loại cao hơn) thì người báo "sâm" phải trả cho người đó số tiền là 1.000.000đồng và người này được tính là người thắng nên có quyền đánh trước ở ván tiếp. "treo" (tức là không đánh được lá bài nào khi ván kết thúc) thì phải trả cho người thắng số tiền là 150.000đồng. Bị tứ quý chặt 2 (tức là khi đánh 2 mà người kế tiếp có tứ quý thì có thể chặt 2) thì phải trả cho người chặt 2 số tiền là 200.000đồng. Đến khoảng 12 giờ 15 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc thì Lê Tiến T5 cùng với Phan Hồng Q cũng là công nhân của công ty đi về phòng nghỉ trưa, thấy T, C1, H1, T2 đang ngồi đánh bạc thì T5 ngồi vào và đánh bạc cùng, còn Q lên giường nghỉ trưa. Tôn, C1, H1, T2, T5 tiếp tục đánh bạc liên tục đến 12 giờ 40 phút cùng ngày thì lực lượng Công an phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ tại chiếu bạc tổng số tiền 7.410.000đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài và 01 chiếc vỏ chăn.

Về số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc: Tôn sử dụng 1.040.000đồng, C1 sử dụng 450.000đồng, H1 sử dụng 2.000.000đồng, T2 sử dụng 1.820.000đồng, T5 sử dụng 2.100.000đồng. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 7.410.000đồng. Ngoài ra, các bị cáo không sử dụng bất cứ tiền, tài sản gì khác để đánh bạc.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo Phạm Minh T, Nguyễn Tiến T2, Lỗ Đức C1, Nguyễn Văn H1 và Lê Tiến T5 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số 08/CT-VKSKV8 ngày 17/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Phú Thọ đã truy tố các bị cáo Phạm Minh T, Nguyễn Tiến T2, Lỗ Đức C1, Nguyễn Văn H1 và Lê Tiến T5 về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội đối với các bị cáo; giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như Cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phạm Minh T, Nguyễn Tiến T2, Lỗ Đức C1, Nguyễn Văn H1 và Lê Tiến T5 phạm tội "Đánh bạc".

- Đề nghị về hình phạt như sau:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Minh T từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến T2 từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lỗ Đức C1 từ 07 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 từ 07 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Tiến T5 từ 30.000.000đồng đến 40.000.000đồng.

- Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự: Phạt bổ sung đối với các bị cáo Phạm Minh T, Nguyễn Tiến T2, Lỗ Đức C1, Nguyễn Văn H1 mỗi bị cáo từ 10.000.000đồng đến 12.000.000đồng.

- Về vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền các bị cáo dùng đánh bạc, tịch thu tiêu hủy các công cụ, phương tiện không còn giá trị sử dụng.

- Về án phí: Đề nghị buộc các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu, không bào chữa và tranh luận gì và đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát

nhân dân Khu vực 8 - Phú Thọ, thể hiện: Trong khoảng thời gian từ 11 giờ 50 phút ngày 19/12/2025, các bị cáo Phạm Minh T, Nguyễn Tiến T2, Lỗ Đức C1 và Nguyễn Văn H1 đã cùng nhau đánh bạc bằng hình thức đánh sâm được thua bằng tiền tại phòng nghỉ của lái xe công ty TNHH P thuộc KCN B, xã B, tỉnh Phú Thọ đến khoảng 12 giờ 15 phút cùng ngày thì Lê Tiến T5 vào tham gia đánh bạc cùng, các bị cáo tiếp tục đánh bạc cho đến khoảng 12 giờ 40 phút cùng ngày thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh P phát hiện, bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo Phạm Minh T, Nguyễn Tiến T2, Lỗ Đức C1, Nguyễn Văn H1 và Lê Tiến T5 dùng đánh bạc là 7.410.000đồng.

[3] Xét lời nhận tội của các bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, cũng như phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa.

[4] Hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh sâm được thua bằng tiền của các bị cáo Phạm Minh T, Nguyễn Tiến T2, Lỗ Đức C1 và Nguyễn Văn H1 và Lê Tiến T5 đã phạm vào tội "*Đánh bạc*" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Nội dung điều luật quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[5] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, tại Khu công nghiệp, nơi có nhiều hoạt động sản xuất, kinh doanh và nhiều người lao động. Đánh bạc là tệ nạn xã hội cần lên án, là nguyên nhân gây ra nhiều mâu thuẫn, phá vỡ hạnh phúc của nhiều gia đình; cờ bạc cũng là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Xét vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án này thấy rằng: Bị cáo T là người khởi sướng, rủ rê các bị cáo C1, T2 và H1 đánh bạc; bị cáo C1 và bị cáo H1 là người chuẩn bị dụng cụ cho các đối tượng đánh bạc (trong đó C1 là người chuẩn bị bộ bài tú lơ khơ và H1 là người trải chăn xuống nền nhà cho các bị cáo đánh bạc). Mặc dù biết việc đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn tham gia tích cực và đã sử dụng số tiền cụ thể để đánh bạc như sau: Phạm Minh T sử dụng 1.040.000đồng, Lỗ Đức C1 sử dụng 450.000đồng, Nguyễn Văn H1 sử dụng 2.000.000đồng, Nguyễn Tiến T2 sử dụng 1.820.000đồng và Lê Tiến T5 sử dụng

2.100.000đồng.

[7] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng:

Đối với các bị cáo Phạm Minh T, Nguyễn Văn H1 và Lê Tiến T5 trước khi phạm tội đều là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, chưa từng bị kết án hoặc bị xử lý hành chính. Bị cáo Lỗ Đức C1 đã bị xử phạt vi phạm hành chính năm 2011 và đã chấp hành xong nên đến nay được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo Nguyễn Tiến T2 đã bị kết án năm 2011 và đã được xóa án tích nên bị cáo C1 và bị cáo T2 được xác định là không có tiền án, tiền sự. Mặc dù các bị cáo đều biết việc đánh sâm được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện nhằm kiếm tiền bất chính.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Văn H1 có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự từ năm 2017 đến năm 2019; bị cáo Lỗ Đức C1 tích cực tham gia hoạt động từ thiện, ủng hộ trong năm 2025 và 2026 nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo H1 và bị cáo C1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng.

[8] Xét thấy, hành vi đánh bạc của các bị cáo là bột phát, thời gian đánh bạc ngắn (trong giờ nghỉ trưa), các bị cáo sử dụng số tiền đánh bạc ít, tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 7.410.000đồng, cao hơn không nhiều so với mức khởi điểm của khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều là công nhân lao động thuần túy, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội, tạo điều kiện cho các bị cáo lao động lương thiện để sinh sống, thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước cũng đủ giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét và áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, cụ thể:

Đối với các bị cáo Phạm Minh T, Nguyễn Tiến T2, Lỗ Đức C1 và Nguyễn Văn H1: Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, Hội đồng xét xử xét thấy chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho các bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật. Đây cũng là cơ hội để các bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo Lê Tiến T5: Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu bị xử lý trước pháp luật, ngày 19/12/2025 bị cáo vào tham gia đánh bạc nhưng là người vào sau cùng. Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo đánh bạc được thua bằng tiền nhằm kiếm tiền bất chính, vì vậy cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo T, T2, C1, H1 như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp. Bị cáo T5 phải chịu hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T5.

[10] Đối với Công ty TNHH P thuộc KCN B, xã B, tỉnh Phú Thọ bố trí phòng nghỉ trưa cho lái xe, công nhân của công ty, không biết việc các bị cáo sử dụng phòng nghỉ trưa để đánh bạc nên không xem xét xử lý là phù hợp. Đối với Phùng Mạnh T7 và Phan Hồng Q có mặt tại phòng nghỉ trưa của Công ty tại thời điểm các bị cáo đánh bạc nhưng anh T7 và anh Q không tham gia đánh bạc, không thuộc đối tượng quy định tại Điều 390 Bộ luật hình sự nên không xem xét xử lý là phù hợp.

[11] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền là 7.410.000đồng thu tại chiếu bạc là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc thực hiện tội phạm, không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc vỏ chăn các bị cáo trải dưới nền nhà để ngồi đánh bạc, quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Phùng Mạnh T7, anh T7 không biết việc các đối tượng sử dụng chiếc chăn để đánh bạc. Chiếc chăn đã cũ không còn giá trị sử dụng, anh T7 không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu huỷ.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Minh T, Nguyễn Tiến T2, Lỗ Đức C1, Nguyễn Văn H1 và Lê Tiến T5 phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Phạm Minh T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến T2 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Lỗ Đức C1 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Minh T cho Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Giao bị cáo Nguyễn Tiến T2 cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Giao bị cáo Lỗ Đức C1 cho Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H1 cho Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Tiến T5 35.000.000đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, phạt các bị cáo Phạm Minh T, Nguyễn Tiến T2, Lỗ Đức C1 và Nguyễn Văn H1 mỗi bị cáo 10.000.000đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài.

- Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ chăn đã cũ của anh Phùng Mạnh T7.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 7.410.000đồng.

(Vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/4/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh P và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 - Phú Thọ).

4. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Buộc các bị cáo Phạm Minh T, Nguyễn Tiến T2, Lỗ Đức C1, Nguyễn Văn H1 và Lê Tiến T5 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND Khu vực 8 - Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan THAHS - Công an tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Bình Xuyên, tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Tam Hồng, tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Liên Châu, tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Bình Nguyên, tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Hiền Quan, tỉnh Phú Thọ;
- Các bị cáo; người có QLNVLQ;
- Lưu VP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh Hoàng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Thị Kim Luyến	**Phan Thị Nhung**	**Lê Minh Hoàng**